

KẾ HOẠCH

Tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ 08 tuổi và học sinh lớp 3 tại Xã Thượng Lộ năm 2023

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Năm 2020, ghi nhận 237 ca bạch hầu tại 10 tỉnh của 3 khu vực, trong đó có các ổ dịch tại 4 tỉnh khu vực Tây Nguyên. Mặc dù số mắc bạch hầu năm 2021 đã giảm song nguy cơ dịch bệnh quy trở lại là hiện hữu trong tình hình tỷ lệ tiêm chủng vắc xin DPT-VGB-Hib và DPT4 tại nhiều tỉnh đạt thấp do ảnh hưởng của dịch COVID-19.

Trong năm 2020-2022, các ca bệnh uốn ván sơ sinh vẫn xuất hiện rải rác tại các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó tiếp cận, nơi có tỷ lệ tiêm chủng phòng bệnh thấp và tỷ lệ trẻ đẻ tại nhà cao. Mặc dù công tác điều trị uốn ván sơ sinh đã được cải thiện song uốn ván sơ sinh vẫn là bệnh có tỷ lệ chết/mắc cao nhất trong các bệnh truyền nhiễm có vắc xin phòng trong các năm gần đây, dao động từ 32%-33,3%.

Năm 2022, huyện Nam Đông đã triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ 07 tuổi và học sinh lớp 2 trên địa bàn toàn huyện. Kết quả chiến dịch đã tiêm được cho 637/647 trẻ, đạt tỷ lệ 98,5%. Hoạt động tiêm chủng đã được triển khai an toàn, không ghi nhận trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng. Công tác triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin Td có nhiều thuận lợi, được sự đồng tình nhất trí cao của phụ huynh học sinh, triển khai tiêm chủng đồng loạt tại các trường học, hoạt động được sự phối hợp, hỗ trợ của Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện, chính quyền địa phương, Ban Giám hiệu nhà trường và các thầy cô giáo.

Bên cạnh đó, trong năm 2022, do ảnh hưởng của dịch COVID-19, tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin trong TCMR tại tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung và huyện Nam Đông nói riêng giảm, bao gồm vắc xin có thành phần bạch hầu, ho gà, uốn ván, cụ thể tỷ lệ tiêm vắc xin DPT-VGB-Hib cho trẻ em dưới 01 tuổi là 85,5% và DPT4 cho trẻ 18-24 tháng là 57,5%.

Vì vậy, để tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh bạch hầu, uốn ván trong cộng đồng, chủ động phòng ngừa dịch bệnh, việc tiếp tục triển khai vắc xin Td cho trẻ 08 tuổi tại các địa bàn nguy cơ là hết sức cần thiết. Việc tổ chức tiêm chủng này cũng phù hợp với khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới về việc triển khai vắc xin Td cho trẻ lớn.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc Hội.

- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Quyết định số 2155/QĐ-BYT ngày 25/5/2020 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin uốn ván-bạch hầu giảm liều (Td) năm 2020.

- Công văn số 1333/DP-TC của Cục Y tế dự phòng về việc triển khai tiêm chủng bổ sung vắc xin Td cho trẻ 8 tuổi và học sinh lớp 3 năm 2022 tại các tỉnh/thành phố.

- Công văn số 2970/VSDTTU-TCQG của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương ngày 29/12/2022 về việc Tiêm bổ sung vắc xin uốn ván – bạch hầu (Td),

- Công văn số 2989/VSDTTU-TCQG Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương ngày 30/12/2022 về việc Phân bổ vắc xin uốn ván – bạch hầu (Td) cho hoạt động tiêm bổ sung.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh bạch hầu, uốn ván trong cộng đồng nhằm chủ động phòng ngừa dịch bệnh, giảm tỷ lệ tử vong do bệnh bạch hầu, uốn ván tại Xã Thượng Lộ.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đạt tỷ lệ $\geq 95\%$ trẻ 08 tuổi tại cộng đồng và trẻ học lớp 3 trên địa bàn toàn huyện được tiêm bổ sung 01 mũi vắc xin Uốn ván – Bạch hầu giảm liều (Td).

- Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo quy định.

IV. ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỦNG, PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Đối tượng tiêm chủng: Tất cả trẻ học lớp 3 trong trường học và trẻ đủ 08 tuổi không đi học trên địa bàn xã sẽ được tiêm 01 mũi vắc xin Td. Ngoại trừ các trường hợp trẻ đã tiêm vắc xin có chức thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong thời gian 01 tháng trước khi triển khai.

2. Phạm vi triển khai: Toàn xã.

3. Thời gian triển khai: Trong tháng 02/2023.(từ ngày 15/2/2022)

V. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Tập huấn triển khai tiêm bổ sung vắc xin Td: (cán bộ TYT đã tham gia tập huấn).

- Thời gian tập huấn: Tháng 10/2022.

- Đối tượng: Trưởng Trạm và chuyên trách tiêm chủng

- Nội dung tập huấn: công tác điều tra lập danh sách đối tượng, lập kế hoạch tiêm chủng, tổ chức buổi tiêm chủng, theo dõi phản ứng sau tiêm, công tác bảo quản vắc xin trong quá trình tiêm chủng, công tác tổng hợp báo cáo kết thúc buổi tiêm chủng.

2. Điều tra lập danh sách đối tượng: (đã điều tra đối tượng).

- Thời gian triển khai: Tháng 12/2022 - 01/2023.

- Đầu mối thực hiện: Trạm Y tế xã

- Đơn vị phối hợp: Trường Tiểu học, Y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, trưởng thôn,...

- Nội dung thực hiện:

+ Điều tra trong trường học: Trạm Y tế xã, thị trấn phối hợp, trao đổi với Ban Giám hiệu nhà trường lập danh sách theo lớp đối với trẻ học lớp 3, đề nghị nhà trường bố trí giáo viên, cán bộ thống kê, đăng ký đầy đủ học sinh trong độ tuổi tại lớp học (*theo Phụ lục 3 và hướng dẫn kèm theo*).

+ Điều tra tại cộng đồng: Trạm Y tế xã, thị trấn phối hợp với Y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, trưởng thôn và chính quyền địa phương rà soát nhóm trẻ 08 tuổi không đi học tại cộng đồng. Đối tượng là trẻ 08 tuổi đang có mặt tại địa phương.

Lưu ý: KHÔNG tiêm vắc xin Td cho những đối tượng đã được tiêm vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 01 tháng trước ngày tiêm và có tiền sử phản ứng nặng với thành phần của VX TD này.

3. Truyền thông:

- Thời gian triển khai: trước và trong khi triển khai hoạt động tiêm vắc xin Td.

- Tuyên xã: Thông báo hằng ngày trên loa, đài về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức buổi tiêm chủng.

- Trường Tiểu học: Trạm Y tế phối hợp với nhà trường thực hiện truyền thông trực tiếp cho các bậc phụ huynh và học sinh về sự cần thiết tiêm chủng vắc xin Td, gửi giấy mời cho phụ huynh học sinh thông báo thời gian, địa điểm tiêm chủng.

- Truyền thông đáp ứng khi có trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng.

- Truyền thông trực tiếp thực hiện trước và trong thời gian triển khai kết hợp với điều tra đối tượng.

4. Cung ứng vắc xin Td và vật tư tiêm chủng:

4.1. Dự trữ vắc xin Td và vật tư tiêm chủng:

- Vắc xin Td sử dụng trong kế hoạch là vắc xin do Viện vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC) sản xuất đã được cấp phép lưu hành tại Việt Nam, lọ 10 liều, dạng dung dịch.

- Dựa trên số đối tượng cần tiêm chủng, tỷ lệ tiêm chủng mục tiêu và hệ số sử dụng, các tuyến dự trù nhu cầu vắc xin và vật tư tiêm chủng cần thiết theo công thức dưới đây:

+ Số vắc xin Td (liều) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến (>95%) x Hệ số sử dụng vắc xin (1,3). Dự kiến số lượng VX là : 30 liều.

+ Số bơm kim tiêm tự khóa 0,5 ml (cái) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến (>95%) x Hệ số hao phí sử dụng (1,1). Số BKT Là : 30 cái.

+ Số hộp an toàn 5 lít (cái) = (Tổng số BKT/100) x Hệ số hao phí sử dụng (1,1). Dự trù : 01 cái.

4.2. Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin Td:

- Trạm Y tế nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và sử dụng vắc xin theo đúng quy định.

5. Tổ chức tiêm chủng:

- Thời gian triển khai: Ngày 15/02/2023 (Thứ Tư).

5.1. Hình thức triển khai:

- Tổ chức triển khai dưới hình thức tiêm chủng bổ sung tại nhà trường kết hợp với tiêm chủng tại cơ sở y tế.

- Triển khai tại trường Tiểu học: Tiêm chủng cho đối tượng là trẻ em đang học lớp 3.

- Triển khai tại Trạm Y tế: Tiêm chủng cho đối tượng là trẻ em đủ 08 tuổi không đi học và thực hiện tiêm vét.

5.2. Tổ chức buổi tiêm chủng:

- Trạm Y tế phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục, trường tiểu học để bố trí điểm tiêm chủng, tổ chức triển khai tiêm vắc xin Td cho các đối tượng là trẻ học lớp 3.

- Không tổ chức buổi tiêm chủng cùng đợt với tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ đủ 08 tuổi tại địa phương, khoảng cách giữa mũi tiêm vắc xin Td và vắc xin phòng COVID-19 ít nhất là 14 ngày.

- Quy trình tổ chức buổi tiêm chủng thực hiện theo đúng Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ và Thông tư số 24/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Số buổi tiêm chủng tại mỗi điểm tiêm phụ thuộc vào số đối tượng trên địa bàn, không quá 100 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm cho riêng vắc xin Td hoặc không quá 50 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm nếu tiêm cùng các vắc xin khác.

- Bố trí các đội cấp cứu lưu động tại các điểm tiêm chủng để xử trí kịp thời các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng nếu có.

- Rà soát và tiêm vét: Những trẻ thuộc diện đối tượng đã được đăng ký hoặc chưa được đăng ký có mặt tại địa bàn ở thời điểm triển khai cần được tiêm vét ngay cuối đợt hoặc trong các buổi tiêm chủng thường xuyên, đảm bảo không bỏ sót đối tượng.

- Đối với các trường hợp tạm hoãn: Cần có kế hoạch tiêm vét vào ngày tiêm chủng thường xuyên trong tháng ngay sau đó.

- Bố trí, thực hiện thực hành đảm bảo phòng chống dịch COVID-19 trước, trong và sau tiêm chủng theo quy định.

- Giám sát, báo cáo phản ứng sau tiêm: trong thời gian triển khai, thực hiện giám sát và báo cáo nhanh các trường hợp phản ứng nặng, cụm phản ứng sau tiêm chủng theo quy định.

6. Theo dõi, giám sát, báo cáo

6.1. Kiểm tra, giám sát:

- Thời gian: trước, trong và sau khi triển khai tiêm vắc xin Td

- Phối hợp thực hiện sự kiểm tra, giám sát của cấp có thẩm quyền (cấp trên).

- Nội dung giám sát của cấp trên: Giám sát thực hiện chuyển đổi vắc xin, công tác truyền thông, thực hiện an toàn tiêm chủng, sẵn sàng xử trí phản ứng sau tiêm chủng, giám sát hoạt động quản lý, tổ chức thực hiện tại các tuyến, giám sát hỗ trợ trong buổi tiêm chủng, giám sát quản lý, sử dụng vắc xin, vật tư tiêm chủng.

6.2. Theo dõi, báo cáo:

- Trạm Y tế nhập danh sách đối tượng trẻ đủ 08 tuổi và trẻ học lớp 3, thông tin tất cả các mũi tiêm vắc xin Td trên Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia.

- Thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin Td lên tuyến trên hàng tháng trong thời gian tổ chức tiêm chủng (*theo Phụ lục 6*) và tổng hợp báo cáo kết quả bằng văn bản trong vòng 3 ngày sau khi kết thúc hoạt động đối với tuyến xã phường, 7 ngày đối với tuyến huyện.

- Theo dõi báo cáo tình hình phản ứng sau tiêm vắc xin theo thường quy, báo cáo kết quả cùng với báo cáo tiêm chủng. Các trường hợp tai biến nặng được điều tra và báo cáo theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trường tiểu học:

- Trường Tiểu học phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế:

+ Rà soát, lập danh sách trẻ đủ điều kiện tiêm chủng các trường Tiểu học trên địa bàn và triển khai các hoạt động truyền thông, tuyên truyền ý nghĩa lợi ích của hoạt động tiêm bổ sung vắc xin Td.

+ Tổ chức truyền thông trực tiếp, gián tiếp cho các bậc phụ huynh và học sinh về sự cần thiết tiêm chủng vắc xin Td, gửi giấy mời cho phụ huynh học sinh thông báo thời gian, địa điểm tiêm chủng. Lấy phiếu ý kiến đồng thuận của phụ huynh về việc tiêm bổ sung vắc xin Td cho trẻ trước ngày tổ chức tiêm chủng (theo mẫu Phụ lục 2).

+ Phối hợp với Trạm Y tế xã, để bố trí điểm tiêm chủng, tổ chức triển khai tiêm vắc xin Td cho các đối tượng là trẻ học lớp 3.

3. Ủy ban nhân dân xã:

- Chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp với trường Tiểu học, các ban ngành đoàn thể điều tra, rà soát nhóm trẻ học lớp 3 tại các trường Tiểu học trên địa bàn và nhóm trẻ đủ 08 tuổi không đi học tại cộng đồng để lập danh sách đối tượng cần tiêm chủng và tổ chức triển khai tiêm bổ sung vắc xin Td theo quy định, đảm bảo an toàn và hiệu quả.

Chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể liên quan tại địa phương phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông để người dân biết sự cần thiết tiêm chủng vắc xin Td và chủ động đưa con em đi tiêm chủng

4. Thông tin văn hóa xã:

- Phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông lợi ích của tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván-Bạch hầu giảm liều (Td) dưới nhiều hình thức nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin về vắc xin Td, cũng như kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Td trên địa bàn để người dân biết, tham gia.

- Phát thanh qua loa phát thanh xã trước và trong buổi tiêm chủng.

5. Văn phòng HĐND và UBND :

Giám sát công tác triển khai, kiến nghị, đề xuất về UBND xã để kịp thời chỉ đạo, xử lý.

Trên đây là Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván – Bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ 08 tuổi và học sinh lớp 3 năm 2023 trên địa bàn xã Thượng Lộ. Ủy ban nhân dân xã đề nghị các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc xin liên hệ Ủy ban nhân dân xã và Trung Tâm y tế huyện, xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (để giám sát);
- TTYT huyện (để giám sát);
- Trường Tiểu học xã (để thực hiện
- cán bộ PT TTVH xã (để Truyền thông);
- TYT xã (để thực hiện)
- YTTB, thôn trưởng(để thực hiện)
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Văn Vui

Phụ lục 1.

DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG VÀ LỊCH TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN TD

TT	Đơn vị	Dự kiến đối tượng trẻ 8 tuổi	Số vắc xin Td phân bổ (liều)	Địa điểm tiêm	Thời gian tiêm	Bác sĩ khám sàng lọc	Cán bộ giám sát trước và trong tiêm chủng
1	Thương Lộ	20	30	Trường TH Thương Lộ	Buổi sáng, từ 07h30 đến 10h30, ngày 15/02/2023	BS. Hoài Thị Di	YS. Nguyễn Thị Kiều

Phụ lục 2

ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KIỂM TRƯỚC TIÊM CHỦNG ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG ≥ 1 THÁNG TUỔI TẠI CÁC CƠ SỞ TIÊM CHỦNG NGOÀI BỆNH VIỆN

Họ và tên trẻ:..... Nam Nữ

Tuổi:..... sinh ngày..... tháng..... năm.....

Địa chỉ:

Họ tên bố/mẹ:..... Điện thoại:.....

Cân nặng: , kg Thân nhiệt: , °C

I. Khám sàng lọc:

1. Sốc, phản ứng nặng sau lần tiêm chủng trước	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
2. Đang mắc bệnh cấp tính hoặc bệnh mạn tính tiến triển*	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
3. Đang hoặc mới kết thúc đợt điều trị corticoid liều cao (tương đương prednison $>2\text{mg/kg/ngày}$), hóa trị, xạ trị, gammaglobulin**	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
4. Sốt/Hạ thân nhiệt (sốt: nhiệt độ $\geq 37,5^\circ\text{C}$; Hạ thân nhiệt: nhiệt độ $\leq 35,5^\circ\text{C}$)	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
5. Nghe tim bất thường***	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
6. Nhịp thở, nghe phổi bất thường	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
7. Tri giác bất thường (li bì hoặc kích thích)	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
8. Cân nặng $< 2000\text{g}$	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
9. Các chống chỉ định/tạm hoãn khác, nếu có ghi rõ:	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>

*: Không hoãn tiêm vắc xin đối với trẻ có bệnh nhẹ (ho, sổ mũi, tiêu chảy mức độ nhẹ... và không sốt), bú tốt, ăn tốt

** : Trừ kháng huyết thanh viêm gan B. Tiêu chuẩn này chỉ áp dụng với vắc xin sống giảm độc lực.

II. Kết luận:

- Đủ điều kiện tiêm chủng ngay (Tất cả đều **KHÔNG** có điểm bất thường)

Loại vắc xin tiêm chủng lần này:

- Chống chỉ định tiêm chủng (Khi **CÓ** điểm bất thường tại mục 1,9)

- Tạm hoãn tiêm chủng (Khi **CÓ** bất kỳ một điểm bất thường tại các mục 2,3,4,5,6,7,8)

Đề nghị khám sàng lọc tại bệnh viện: Không Có

+ Lý do:

Hồi.....giờ.....phút, ngày....tháng....năm.....

Người thực hiện sàng lọc
(ký, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục 2**PHIẾU ĐỒNG Ý THAM GIA TIÊM CHỦNG VẮC XIN Td**

1. Vắc-xin phòng bạch hầu, uốn ván (vacxin 5 trong 1) được khuyến cáo tiêm ngừa cho tất cả trẻ nhỏ, 3 liều lúc trẻ được 2, 3, 4 tháng tuổi và nhắc lại lần 1 vào lúc 18 tháng tuổi. Nghiên cứu cho thấy sau tiêm vacxin chứa thành phần bạch hầu, uốn ván thì lượng kháng thể bảo vệ sẽ giảm theo thời gian, ảnh hưởng đến khả năng chống bệnh uốn ván, bạch hầu. Năm 2019-2020 xuất hiện các ổ dịch bạch hầu, uốn ván ở các tỉnh miền Trung (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị), Tây nguyên ở những nơi có tỷ lệ tiêm chủng phòng bệnh thấp.

2. Khuyến cáo của Bộ Y tế thì trẻ 8 tuổi nên tiêm bổ sung 1 liều vacxin Td để tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh bạch hầu, uốn ván trong cộng đồng, chủ động phòng ngừa dịch bệnh, việc triển khai vắc xin Td cho trẻ 8 tuổi tại các địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết.

3. Tiêm chủng vắc xin Td phòng uốn ván và bạch hầu ghi nhận tiêm chủng đã được triển khai an toàn, có thể gây ra một số biểu hiện tại chỗ tiêm hoặc toàn thân như sưng, đau chỗ tiêm, nhức đầu, buồn nôn, sốt, đau cơ...và không ghi nhận trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng

Sau khi đã đọc các thông tin nêu trên, tôi đã hiểu về các nguy cơ và:

Đồng ý cho trẻ tiêm chủng Không đồng ý cho trẻ tiêm chủng

Họ tên cha/mẹ hoặc người giám hộ:

Số điện thoại:

Họ tên trẻ được tiêm chủng:.....

Ngày.....tháng.....năm 2023

Cha/mẹ hoặc người giám hộ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 3
THỐNG KÊ DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG HỌC LỚP 3
CẦN TIÊM VẮC XIN Td TẠI TRƯỜNG HỌC (1)

Tỉnh/TP..... Huyện.....
Xã/phường/thị trấn..... Trường.....Lớp (2):.....

TT	Họ và tên (3)	Ngày tháng năm sinh (4)	Họ tên bố (mẹ)	Địa chỉ nơi ở (thôn, xã)	Điện thoại	Ngày tiêm vắc xin Td (5)	Ghi chú (6)
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	

....., ngày tháng năm 202...

Người lập danh sách

Ban Giám hiệu
(Ký tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI DANH SÁCH TRẺ CẦN TIÊM VẮC XIN Td TẠI TRƯỜNG HỌC

1. **Đối tượng** là tất cả học sinh đang học lớp 3.
2. **Danh sách đối tượng** được lập theo lớp.
3. **Các đối tượng:** i, Mới được tiêm vắc xin chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 1 tháng tính đến ngày tiêm; hoặc ii, Tiêm vắc xin Td trong đợt bổ sung năm 2022-2023 vẫn đưa vào danh sách nhưng ghi rõ ngày tiêm liều tiêm vắc xin (không tính vào số đối tượng). Khuyến khích dùng mực khác màu khi lập danh sách cho những trẻ này để dễ phân biệt, đồng thời ghi vào cột “Ghi chú” số 6 loại vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu đã tiêm.
4. **Viết theo định dạng 2 ký tự** ngày, 2 ký tự tháng, 2 ký tự năm. Ví dụ: ngày sinh 02/03/14.
5. Cột ngày tiêm sẽ do cán bộ y tế điền ngay sau khi đối tượng được tiêm vắc xin.
6. Nếu đối tượng bị hoãn tiêm, vắng mặt, chuyển nơi ở, chuyển trường/lớp, bị ốm, bị mắc bất cứ bệnh nào tại thời điểm tiêm vắc xin hoặc có tiền sử phản ứng với mũi tiêm uốn ván, bạch hầu trước đó thì ghi thông tin vào cột ghi chú.

Phụ lục 4
THỐNG KÊ DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG 8 TUỔI
CẦN TIÊM VẮC XIN Td TẠI CỘNG ĐỒNG (1)

Tỉnh/TP..... Huyện.....
 Xã/phường/thị trấn..... Thôn/ấp/tổ (2).....

TT	Họ và tên (3)	Ngày tháng năm sinh (4)	Họ tên bố (mẹ)	Địa chỉ nơi ở (thôn, xã)	Điện thoại	Ngày tiêm vắc xin Td (5)	Ghi chú (6)
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	
		//				//	

....., ngày tháng năm 202...

Người lập danh sách

Trạm Y tế
(Ký tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN THỐNG KÊ DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG 8 TUỔI CẦN TIÊM VẮC XIN Td TẠI CỘNG ĐỒNG

1. Đối tượng 8 tuổi bao gồm cả nam và nữ sinh sống trên địa bàn.
2. Danh sách điều tra đối tượng được lập theo từng thôn/ấp/tổ.
3. Các đối tượng: Mới được tiêm vắc xin chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 1 tháng tính đến ngày tiêm hoặc tiêm vắc xin Td trong đợt bổ sung năm 2021-2022 vẫn đưa vào danh sách nhưng ghi rõ ngày tiêm liều tiêm vắc xin (không tính vào số đối tượng). Khuyến khích dùng mực khác màu khi lập danh sách cho những trẻ này để dễ phân biệt, đồng thời ghi vào cột “Ghi chú” số 6 loại vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu đã tiêm.
4. Viết theo định dạng 2 ký tự ngày, 2 ký tự tháng, 2 ký tự năm. Ví dụ: ngày sinh 02/03/14.
5. Cột ngày tiêm sẽ do cán bộ y tế điền ngay sau khi đối tượng được tiêm vắc xin.
6. Nếu đối tượng bị hoãn tiêm, vắng mặt, chuyển nơi ở, bị ốm, bị mắc bất cứ bệnh nào tại thời điểm tiêm vắc xin hoặc có tiền sử phản ứng với mũi tiêm uốn ván, bạch hầu trước đó thì ghi thông tin vào cột ghi chú.

Phụ lục 5
BÁO CÁO THÁNG KẾT QUẢ TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN Td NĂM 2023
 Từ ngày / / 20.... Đến ngày / / 20

Khu vực:
 Tỉnh/thành phố:
 Huyện/thị xã:
 Phường/xã:

TT	Địa phương	Vắc xin Td (Liều)		Kết quả tiêm vắc xin Td					Số trường hợp phản ứng sau tiêm chủng					
		Số nhận	Số sử dụng (tính theo liều các lọ đã mở)	Số đối tượng	Số tiêm được	Số chống chỉ định	Số tạm hoãn	Số tiêm vãng lai	Phản ứng thông thường				Tai biến nặng sau tiêm chủng	
									Số trường hợp *	Sốt $\leq 39^\circ\text{C}$	Sung, đau tại chỗ tiêm	Các triệu chứng khác		
1														
2														
3														
4														
...														
Cộng														
Cộng dồn														

(*) Tổng số trường hợp phản ứng thông thường sau tiêm chủng (có trường hợp > 1 triệu chứng)

Người lập báo cáo
 (ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
Thủ trưởng cơ quan
 (Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 6
TỈNH/HUYỆN:.....CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
,ngày tháng năm 20..

BÁO CÁO

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG

TIÊM BỔ DUNG VẮC XIN Td CHO TRẺ 8 TUỔI NĂM 2023

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

Kết quả chung:

Tuổi	Số đối tượng	Số trẻ đã tiêm	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
8 tuổi				
<8 tuổi				
>8 tuổi				
Tổng				
<i>Trẻ vắng lai</i>				

Kết quả theo địa phương:

Huyện	Số đối tượng	Kết quả triển khai					Số trẻ vắng lai	Phản ứng sau tiêm chủng	
		Tại trường học	Tại TYT	Nơi khác	Tổng số trẻ	Tỷ lệ (%)		Thông thường	Tai biến nặng
Tổng									

Tiêm chủng vùng nguy cơ cao:

- Số thôn/ấp/bản/tổ vùng khó khăn:.....
- Nhóm đối tượng khó tiếp cận:.....

- Số đối tượng vùng khó tiếp cận:..... Số tiêm được:.....
đạt.....%
- Lý do không tiêm chủng:
.....
.....
- Số xã/phường có tỷ lệ tiêm chủng thấp:
 - <50%:.....(đơn vị)
 - 50-80%:.....(đơn vị)
 - 80-90%:.....(đơn vị)

I. PHẢN ỨNG SAU TIÊM VẮC XIN Td, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ TẠM HOÃN

1. Liệt kê những dấu hiệu thường gặp sau khi tiêm vắc xin Td	Số ca
(trường hợp)
(trường hợp)
2. Số trường hợp phải chống chỉ định(trường hợp)
3. Số trường hợp tạm hoãn(trường hợp)
Lý do:.....(trường hợp)
.....(trường hợp)
.....(trường hợp)

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo:

-
-

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Thời gian triển khai

- Thời gian triển khai tiêm vắc xin tại.....xã/.....huyện: Từ ngày tháng năm 20 đến ngày tháng năm 20
- Tổng số điểm tiêm chủng:....., trong đó:
 - Số điểm tiêm chủng tại trạm:
 - Số điểm tiêm chủng tại trường học:

- Số điểm tiêm chủng khác:

2.2. Hoạt động truyền thông

a. Lễ phát động:Có,Không

- Tuyên tỉnh (ngày tổ chức):.....
- Tuyên huyện:...../..... huyện tổ chức lễ phát động
- Tuyên xã:...../..... xã tổ chức lễ phát động

b. Công tác tuyên truyền

Công tác thực hiện	Số lượt
Tổng số lượt tuyên truyền trên báo, đài địa phương	
Số buổi phát thanh trên loa truyền thanh xã/thị trấn	
Tổng số lớp huấn luyện đã mở tại địa phương	
Tổng số người tham dự	
Các tài liệu do địa phương phát hành	
Các hình thức tuyên truyền khác	

2.3. Hậu cần

a. Số phương tiện đã sử dụng:

Ô tô:....., Xe máy:....., Xe đạp:.....;

Ghe:.....,Thuyền:....., Ngựa:.....; Khác:.....

b. Vắc xin, vật tư tiêm chủng

Vật tư, vắc xin	Có sẵn/ Tồn	Được cấp trong TCMR	Tự mua	Sử dụng*	Hủy	Tồn
<i>Dây chuyền lạnh</i>						
Tủ lạnh (cái)						
Tủ đá (cái)						
Hòm lạnh (cái)						
Phích vắc xin (chiếc)						
Bình tích lạnh (cái)						

Số đã lạnh sử dụng (kg)						
Vắc xin, vật tư						
Vắc xin Td (liều)						
BKT 0,5ml (cái)						
Hộp an toàn (chiếc)						
Vật tư khác:						

*: Số liều vắc xin đã tiêm cho trẻ và số liều còn lại trong các lọ đã mở nhưng không sử dụng hết được tính vào số sử dụng

2.4. Kinh phí

Nguồn kinh phí	Số kinh phí (đồng)
1. Ngân sách Trung ương cấp	
2. Ngân sách địa phương cấp	
- Tỉnh:	
- Huyện:	
- Xã:	
3. Các nguồn khác (ghi cụ thể)	
4. Các hình thức hỗ trợ khác (ghi cụ thể)	
Tổng cộng	

2.5. Công tác giám sát và nhân lực triển khai

a. Công tác giám sát

- Tuyến tỉnh: Số lượt giám sát:.....lượt; Số người giám sát:.....người; số điểm giám sát:.....điểm.
- Tuyến huyện: Số lượt giám sát:.....lượt; Số người giám sát:người; số điểm giám sát:.....điểm.

b. Nhân lực trực tiếp tham gia chiến dịch

Cán bộ y tế	Lượt người	Người tình nguyện	Lượt người

Khối cơ quan quản lý		Giáo dục	
Khối bệnh viện		Hội chữ thập đỏ	
Khối trường Y		Hội phụ nữ	
Khối Y học dự phòng		Mặt trận tổ quốc	
Quân Y và Y tế các ngành khác		Đoàn Thanh niên	
.....		Ban, Ngành, đoàn thể khác	
Tổng số		Tổng số	

III. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

-
-

2. Khó khăn

-
-

V. NHẬN XÉT

-
-
-

Người tổng hợp
(ký ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(ký ghi rõ họ tên)